TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST Ngày 17/7/2019 *"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

2. Bà Triệu Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm R 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh **Võ Minh Tr**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm R 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 125A, ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị Huyền và anh Trung đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/5/2019, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/6/2019 nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Võ Minh Tr có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ đẻ chị H tại xã Võ Miếu, thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, lý do anh Tr hay tụ tập bạn bè uống rượu về nhà chửi mắng, xúc phạm chị H, anh Tr không tập trung làm ăn kinh tế, chị H và bố mẹ đẻ chị có khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh Tr không có sự thay đổi nào, vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến giữa năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân, anh Tr đi làm lao động tự do thỉnh thoảng anh mới về nhà với chị, anh Tr về ở cùng nhà nhưng vợ chồng không có hỏi han, chia sẻ gì, cuộc sống không hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2018 anh Tr đã đi làm ăn ở miền nam, anh ở trong đó với gia đình bố mẹ anh không quay về chung sống cùng với chị nữa. Nay chị H xác định tình cảm với anh Tr không còn nên chị cương quyết xin ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Minh H, sinh ngày 07/8/2013, hiện cháu đang ở với chị H tại xã Võ Miếu từ khi vợ chồng ly thân. Nếu ly hôn quan điểm chị H xin được nuôi cháu H đến khi cháu thành niên, chị không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân anh Tr không có hỏi han, không có trách nhiệm gì với con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo trình bày của nguyên đơn hiện nay anh Tr đang ở với bà ngoại tại huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả ủy thác tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh bị đơn anh Võ Minh Tr trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr và chị H có tự do tìm hiểu tự nguyện lập gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới nhau anh Tr và chị H ở chung nhà với gia đình bố mẹ đẻ chị H tại xã Võ Miếu. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khi anh Tr đi làm ăn xa, lâu vợ chồng không gặp nhau thì chị H không nói chuyện, tình cảm vợ chồng không còn, anh Tr về sinh sống tại nhà bà ngoại tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 4 đến 5 tháng nay. Chị H có đơn xin ly hôn anh anh Tr đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Tr trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Minh H, sinh ngày 07/8/2013, hiện cháu đang ở với chị H và ông bà ngoại được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh Tr đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi cháu thành niên. Anh Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Tr trình bày vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu H. Đề nghị xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Võ Minh Tr. Về con chung: Giao cháu Võ Minh H, sinh ngày 07/8/2013 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H tự nguyện không yêu cầu; Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/5/2019 chị Bùi Thị Thu H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Võ Minh Tr, anh Tr và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Võ Minh Tr có đơn đề nghị không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Tr và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Tr là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Võ Minh Tr đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ chị H tại xã Võ Miếu, thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm không có sự đồng cảm, chia sẻ dẫn đến cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến nhau. Nội dung này được các đương

sự thừa nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Tr đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Minh H, sinh ngày 07/8/2013. Chị H và anh Tr đều thống nhất để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi cháu H thành niên, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc thống nhất về người trực tiếp nuôi con chung giữa chị H anh Tr là phù hợp với thực tế và đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy cần giao con chung của anh chị là cháu Võ Minh H cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh Tr đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thu H đối với anh Võ Minh Tr. Xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Võ Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh H, sinh ngày 07/8/2013 cho chị Bùi Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi cháu thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Võ Minh Tr không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001690 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Quang Khải